

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Phượng Tiến

Thực hiện Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

UBND xã Phượng Tiến ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Yêu cầu

- Công tác giảm nghèo phải được triển khai thực chất, bền vững, không chạy theo thành tích; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

- Các cơ quan, đơn vị xác định giảm nghèo đa chiều là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị với kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 1,11 điểm %, tương đương 35 hộ trở lên.

2. Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo trên 0,35 điểm %, tương đương 11 hộ trở lên.

(Có biểu giao cho tiết kèm theo).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, giáo dục, văn hóa... theo hướng đồng bộ, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tế, thích ứng với biến đổi khí hậu để phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế

Tập trung thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế khu vực nông thôn. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế, các mô hình

phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đảm bảo kết nối thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo ra bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp.

3. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

Đầu tư sửa chữa, mua sắm một số hạng mục, thiết bị trường học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, trong đó ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động.

4. Hỗ trợ việc làm

- Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện, có nhu cầu đều được vay vốn tín dụng ưu đãi để học tập, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt công tác đào nghề cho lao động, tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh. Đảm bảo các đối tượng tham gia học nghề có điều kiện tiếp cận với việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với thực tế.

- Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động; hướng dẫn người lao động tiếp cận khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, ổn định cuộc sống.

5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo quy định; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình vận động học sinh tới trường nhằm đảm bảo duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các cấp học.

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc và sức khỏe trẻ em dân tộc thiểu số. Vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tiếp tục hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và hỗ trợ thụ hưởng trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi tín dụng, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thủ tục vay vốn; kiểm tra, giám sát nguồn vốn vay, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả tác dụng.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật nặng, người và gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hoả hoạn.

6. Phân nhóm hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ

6.1. Đối với nhóm hộ nghèo thiếu phương tiện sản xuất; thiếu việc làm; thiếu kiến thức, kỹ năng lao động sản xuất, không biết cách làm ăn, có đông người ăn theo

- Chính quyền và các hội đoàn thể xã; cán bộ đảng viên, người có uy tín trong thôn cùng với gia đình dòng tộc hỗ trợ giúp đỡ để người nghèo tham gia lao động sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ gia đình; vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chia sẻ, giúp đỡ những hộ nghèo trong nhóm để cùng trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn cách làm ăn vươn lên trong cuộc sống.

- Tập trung tư vấn trực tiếp, ưu tiên nhóm đối tượng này tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các lớp đào tạo nghề tại địa phương; giới thiệu đi làm việc tại các công ty trong nước hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng để có thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Tư vấn hướng dẫn và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hồ sơ vay vốn tín dụng ưu đãi theo nhu cầu vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc thông qua hình thức tín chấp các tổ chức đoàn thể để tạo việc làm, phát triển sản xuất.

- Tư vấn, hướng dẫn cách thức tổ chức cuộc sống gia đình, vệ sinh môi trường gắn với xây dựng gia đình văn hóa.

6.2. Đối với nhóm hộ nghèo có người ốm đau mắc bệnh dài ngày, có người già cả, có người khuyết tật (nhóm đối tượng bảo trợ xã hội): Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và vận động cộng đồng dân cư hỗ trợ giúp đỡ về vật chất, tinh thần để đảm bảo mức sống tối thiểu so với người dân nơi cư trú.

6.3. Đối với nhóm hộ nghèo có người mắc tệ nạn xã hội

Chính quyền và các hội đoàn thể cấp xã; các cán bộ đảng viên; người có uy tín trong thôn cùng với gia đình dòng tộc tuyên truyền, vận động, giáo dục, giúp đỡ làm thay đổi hành vi, nhận thức đúng đắn về bản thân để cùng gia đình lao động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần xây dựng gia đình văn hóa, góp phần xây dựng thôn, bản văn hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Quỹ “Vì người nghèo” của các cấp (*cấp tỉnh, cấp xã*).

3. Từ ngân sách địa phương các cấp (*Ngân sách tỉnh, ngân sách xã*);

4. Từ nguồn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; lồng ghép với các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác.

5. Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác; vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của người dân và cộng đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để thực hiện thoát nghèo.

- Xác định rõ mục tiêu và giải pháp giảm nghèo bền vững trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao năng lực

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và người dân về công tác giảm nghèo. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy ý chí tự lực, tự cường phấn đấu vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo. Tổ chức phát động các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất; phát huy vai trò của người có uy tín trong công tác tuyên truyền vận động người dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Hướng dẫn thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia*). Tìm hiểu nguyên nhân nghèo, để có các biện pháp hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả thiết thực, từ đó đề cao vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của công tác giảm nghèo; khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Kịp thời giới thiệu, biểu dương các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn xã.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như các chính sách về giáo dục, y tế, tín dụng ưu đãi, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở,...

- Thực hiện lồng ghép, đồng bộ các chương trình, chính sách trên địa bàn xã một cách có hiệu quả, bảo đảm không chồng chéo, tập trung vào các công trình trọng tâm, trọng điểm, các mô hình hiệu quả.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Bố trí ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo; thực hiện tốt công tác lồng ghép kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa xã; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo đảm bảo đúng quy định, mục tiêu, mục đích và quy định của pháp luật.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội và các thôn trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Quản lý chặt chẽ dữ liệu hộ nghèo; tăng cường cung cấp các thông tin giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá để sản xuất, kinh doanh, sinh kế hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời, đề ra biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động tham mưu, đề xuất với UBND xã để chỉ đạo, thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Tham mưu tổ chức rà soát, đánh giá, công nhận hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm chính xác, kịp thời, khách quan, công bằng và công khai. Cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định, theo dõi chặt chẽ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch giảm nghèo.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác giảm nghèo trên địa bàn xã, báo cáo UBND xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu triển khai các hoạt động đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về giáo dục đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định;

Tham mưu chỉ đạo thực hiện các hoạt động về cải thiện dinh dưỡng, y tế, bảo hiểm y tế...

3. Trạm Y tế

Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng, triển khai phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; hỗ trợ nhà tiêu hợp vệ sinh; đảm bảo người nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế, tăng mức độ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, phấn đấu hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, hướng dẫn triển khai công tác trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người nghèo. Giúp cho người nghèo nhận thức đúng về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người nghèo.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả; tuyên truyền về kết quả thực hiện và các hoạt động kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội về giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo.

- Chủ trì triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản để nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

6. Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Định Hóa

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, hỗ trợ làm nhà ở, hỗ trợ học tập... Phối hợp với các thôn và tổ chức chính trị - xã hội quản lý tốt nguồn vốn, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả nguồn vốn vay.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN xã và các tổ chức chính trị xã hội

- Phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị về giảm nghèo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia phong trào thi đua "Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", Quỹ "Vì người nghèo" góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội hoặc kiến nghị, đề xuất những giải pháp, chính sách phù hợp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo.

8. Trưởng các thôn

- Chủ động phối hợp triển khai kế hoạch giảm nghèo năm 2026; thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; xác định đúng nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ của từng hộ để đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp, sát thực tế, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Chủ động phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể thôn, hợp xét dự kiến số hộ đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2026 thực hiện theo kế hoạch giảm nghèo của UBND xã đã phân bổ chỉ tiêu cho từng thôn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách, dự án về giảm nghèo trên địa bàn để từng bước nâng cao điều kiện sống của người nghèo, ưu tiên hộ nghèo là người dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phân công giúp đỡ, hỗ trợ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tuyên truyền, vận động các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, hộ có kinh tế khá ở địa phương nhận đỡ đầu, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Tham gia công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thôn; phối hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tham gia giải quyết các thắc mắc hoặc đơn thư khiếu nại nếu có.

- Trưởng các thôn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Phụng Tiên, UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện đảm bảo chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội;
- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Định Hoá;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc UBND xã;
- Trạm y tế xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hùng

Kế hoạch phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: 228/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND xã Phụng Tiến)

STT	Thôn	Tổng số hộ dân cuối năm 2025 (hộ)	Hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025				Kế hoạch giảm nghèo năm 2026			
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
			Hộ	Tỷ lệ (%)	Hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm (%)	Số hộ giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm (%)
1	Làng Duyên	349	14	4,01	7	2,01	7	2,01	1	0,29
2	Thịnh Mỹ	152	3	1,97	4	2,63				
3	Tân Thịnh	296	11	3,72	1	0,34	4	1,35		
4	Tân Minh	224	12	5,36	7	3,13	5	2,23	1	0,45
5	Bản Mản	150	4	2,67	2	1,33	1	0,67		
6	Đoàn Kết	248	6	2,42	4	1,61	1	0,40		
7	Trung Tâm	221	7	3,17	11	4,98	2	0,90	2	0,90
8	Tân Dương	231	15	6,49	10	4,33	6	2,60	2	0,87
9	Tân Tiến	236	5	2,12	8	3,39	1	0,42	1	0,42
10	Thống Nhất	238	3	1,26	7	2,94			1	0,42
11	Nà Lang	268	8	2,99	6	2,24	4	1,49		
12	Lợi Tiến	245	2	0,82	7	2,86			1	0,41
13	Làng Tổ	306	10	3,27	13	4,25	4	1,31	2	0,65
	Tổng	3.164	100	3,16	87	2,75	35	1,11	11	0,35